

Số: 80/2021/QĐST-HNGĐ

*Phú Lộc, ngày 07 tháng 5 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 171/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Bà H, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Ông Trần Đ, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81,82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà H và ông Trần Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Trần Uyên N, sinh ngày 17/7/2004 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng, kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Ông Trần Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Đối với 02 người con chung là Trần Phong V, sinh ngày 01/6/1990; Trần Thị Cẩm N, sinh ngày 20/5/1994, đã trưởng thành, ông Đ, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà H (Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà ông Trần Đ không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ) cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

## 2.2. Về chia tài sản chung khi ly hôn:

Phân chia thửa đất số 143, tờ bản đồ số 02, có diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 483,8m<sup>2</sup>, gắn liền với ngôi nhà cấp 4 tọa lạc tại Thôn N, xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, đã được Ủy nhân dân huyện Phú Lộc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 745592 ngày 31/5/2004 đứng tên ông Trần Đ và bà H, có tổng giá trị nhà và đất là 969.314.000 đồng, như sau (Có bản vẽ kèm theo):

+ Ông Trần Đ được quyền sử dụng diện tích đất 140,2 m<sup>2</sup>, vị trí đất nằm phía trước mặt ngôi nhà cấp 4, trong đó có 140 m<sup>2</sup> đất ở. (Phần diện tích đất ông Đ được nhận có ký hiệu trong bản vẽ là “Phần A”)

+ Bà H được quyền sử dụng diện tích đất 343,6 m<sup>2</sup>, trong đó có 260 m<sup>2</sup> đất ở và được quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là ngôi nhà cấp 4, mái lợp ngói, có diện tích xây dựng 131m<sup>2</sup>. (Phần diện tích đất và ngôi nhà bà H được nhận có ký hiệu trong bản vẽ là “Phần B”)

+ Bà H có nghĩa vụ hoàn trả giá trị tài sản chênh lệch cho ông Trần Đ tương ứng với số tiền là 274.000.000 đồng. Bà H đã giao đủ tiền cho ông Đ.

Ông Trần Đ được quyền lưu cư trong ngôi nhà nói trên đến ngày 31/12/2021. Hết thời hạn này, ông Đ có nghĩa vụ giao nhà và đất cho bà H quản lý, sử dụng và sở hữu.

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật đất đai để xác lập lại quyền sử dụng đất.

- Về nghĩa vụ tài sản: Bà H và ông Trần Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về chi phí định giá tài sản: Bà H thuận chịu chi phí định giá tài sản là 3.523.000đ. Bà H đã nộp đủ.

## 2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà H chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con và 11.693.000 đồng án phí chia tài sản chung. Tổng cộng bà H phải chịu án phí là 11.993.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà H đã nộp là 7.800.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001648, ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án

dân sự huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nay bà H phải nộp thêm 4.193.000đồng.

+ Ông Trần Đ phải chịu 11.693.000 đồng án phí chia tài sản chung của vợ chồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- UBND xã Lộc An;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**THẨM PHÁN**

**Phan Thị Xuân Huế**